

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD21B1LX** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTKD0450	Trần Ngọc Khả Ái	09/01/2006				8	8				0.0	0.0	3.2
2	21BTKD0451	Lê Kiều Thủy An	08/06/2005				7	8				0.0	0.0	3.1
3	21BTKD0452	Vũ Thủy An	10/04/2006				5	6				0.0	0.0	2.3
4	21BTKD0453	Trần Kim Anh	29/12/2006				7	7				9.0		8.2
5	21BTKD0454	Lê Thị Kiều Duyên	15/12/2006				7	7				8.0		7.6
6	21BTKD0455	Đỗ Thị Lan Đài	31/10/2006				5	6				0.0	0.0	2.3
7	21BTKD0456	Nguyễn Nhân Hòa	06/08/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
8	21BTKD0457	Đỗ Tuấn Kiệt	02/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
9	21BTKD0458	Nguyễn Khánh Linh	25/04/2006				7	9				8.0		8.1
10	21BTKD0459	Trần Phi Long	06/03/2006				5	5				0.0	0.0	2.0
11	21BTKD0460	Phạm Thị Trúc Ly	13/03/2006				5	5				0.0	0.0	2.0
12	21BTKD0461	Nguyễn Phương Mai	04/03/2006				7	7				8.0		7.6
13	21BTKD0462	Đoàn Ngọc Kim Ngân	17/08/2006				5	6				0.0	0.0	2.3
14	21BTKD0463	Nguyễn Thị Bích Ngân	23/03/2006				9	6				0.0	0.0	2.8
15	21BTKD0464	Nguyễn Thị Kim Nguyên	09/05/2005				6	6				8.0		7.2
16	21BTKD0465	Lê Ngọc Linh Nhi	21/03/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
17	21BTKD0466	Lê Thị Tuyết Nhi	09/10/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
18	21BTKD0467	Lê Hoàng Phương	07/07/2005				6	6				0.0	0.0	2.4
19	21BTKD0468	Nguyễn Ngọc Thúy Quân	08/09/2006				7	7				0.0	0.0	2.8
20	21BTKD0469	Phạm Phước Sang	08/12/2006				8	3.5				8.0		6.8
21	21BTKD0470	Lý Kim Thanh	25/03/2006				9	8				8.0		8.1
22	21BTKD0471	Nguyễn Thanh Thư	16/05/2006				8	7				8.0		7.7
23	21BTKD0472	Trần Thị Kim Trang	01/05/2006				8	6				0.0	8.0	7.5
24	21BTKD0473	Huỳnh Bảo Trân	12/11/2005				8	7				0.0	0.0	2.9
25	21BTKD0474	Hồ Minh Trí	06/10/2006				7	7				0.0	0.0	2.8
26	21BTKD0475	Trần Huỳnh Minh Trung	26/05/2004				7	8				0.0	0.0	3.1
27	21BTKD0476	Trần Lê Quang Trường	06/02/2006				7	7				8.0		7.6
28	21BTKD0477	Đỗ Ngọc Tường Vi	11/12/2005				9	8				0.0	0.0	3.3
29	21BTKD0478	Lý Ngọc Phương Vy	23/04/2005				8	8				9.0		8.6
30	21BTKD0479	Lê Hoàng Mỹ Xuân	07/02/2006				5	6				0.0	0.0	2.3
31	21BTKD0578	Trần Huỳnh Kim Ngọc	03/02/2006				8	8				9.0		8.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 9 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Phúc Lâm